

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ
KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 8.

T T	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết (TN)	Thông hiểu (TL)	Vận dụng (TL)	Vận dụng cao (TL)	
PHÂN MÔN ĐỊA LÍ							
1	ĐẶC ĐIỂM THỔ NHƯỠNG VÀ SINH VẬT VIỆT NAM (3,25 điểm)	<ul style="list-style-type: none"> – Đặc điểm chung của lớp phủ thổ nhưỡng – Đặc điểm và sự phân bố của các nhóm đất chính – Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên đất ở Việt Nam – Đặc điểm chung của sinh vật – Vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam 	5TN	1 TL (1 đ) (a)*		1 TL (0,5 đ) (b)	65
2	BIỂN ĐẢO VIỆT NAM (1.75 điểm)	<ul style="list-style-type: none"> – Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam – Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông – Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam 	3TN		1 TL (1 điểm)		35
Số câu/ loại câu			8 câu TNKQ	1 câu TL (a)	1 câu TL	1 câu TL (b)	
Tỉ lệ %: 50%=5đ			20	15	10	5	
Phân môn: Lịch sử							

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 8

T T	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
Phân môn Địa lí							
1	ĐẶC ĐIỂM THỔ NHƯỠNG VÀ SINH VẬT VIỆT NAM (3,25 điểm)	<ul style="list-style-type: none"> – Đặc điểm chung của lớp phủ thổ nhưỡng – Đặc điểm và sự phân bố của các nhóm đất chính – Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên đất ở Việt Nam – Đặc điểm chung của sinh vật – Vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam 	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp. – Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng của đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản. <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam. 	5TN	1 TL (1,5 đ) (a)*		1 TL (1 đ) (b)
2	BIỂN ĐẢO VIỆT NAM (1,75 điểm)	<ul style="list-style-type: none"> – Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam – Các vùng biển của 	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam. – Trình bày được các tài nguyên biển 	3TN		1 TL (1 đ)	

		Việt Nam ở Biển Đông – Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam	và thêm lục địa Việt Nam. Thông hiểu – Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam. Vận dụng – Xác định được trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc; trình bày được các khái niệm vùng nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thêm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam).				
Số câu/ loại câu				8 câu TNKQ	1 câu TL (a)	1 câu TL	1 câu TL (b)
Tỉ lệ %:50%=5 điểm				20	15	10	5
Phân môn Lịch sử							
1	Chủ đề A	Nội dung 1:	Nhận biết Thông hiểu Vận dụng Vận dụng cao				
		Nội dung 2.					
		Nội dung n.					
2	Chủ đề B						
3	Chủ đề n						
Số câu/ loại câu				8 câu TNKQ	1 câu TL	1 câu (a) TL	1 câu (b) TL
Tỉ lệ %				20	15	10	5
Tổng hợp chung				40%	30%	20%	10%

PHÒNG GDĐT

ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HỌC KỲ II

Năm học:

Môn: Lịch sử và Địa lí 8

Thời gian: 45 phút (không tính thời gian giao đề)

Phần I. Trắc nghiệm (2 điểm): Hãy chọn đáp án đúng nhất.

Câu 1. Đâu không phải là nhóm đất chính của nước ta?

- A. Đất phù sa. B. Đất feralit. C. Đất mùn núi cao. D. Đất pôtdôn.

Câu 2. Nhóm đất mùn núi cao phân bố chủ yếu ở đâu?

- A. Vùng miền núi thấp. B. Vùng miền núi cao. C. Vùng đồng bằng. D. Vùng ven biển.

Câu 3. Đất feralit có đặc tính chung là

- A. nghèo mùn. B. phì nhiêu. C. tươi xốp. D. giàu mùn.

Câu 4. Nước ta có mấy nhóm đất chính?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5.

Câu 5. Nhóm đất nào chiếm tỉ trọng lớn nhất ở nước ta?

- A. Đất phù sa. B. Đất feralit. C. Đất mùn núi cao. D. Đất mặn ven biển.

Câu 6. Vùng biển Việt Nam là một phần của biển nào?

- A. Biển Hoa Đông. B. Biển Xu-Lu. C. Biển Đông. D. Biển Gia -Va.

Câu 7. Thiên tai nào thường gặp ở vùng bên nước ta?

- A. Lũ lụt. B. Hạn hán. C. Bão nhiệt đới. D. Sóng thần.

Câu 8. Khoáng sản chủ yếu ở vùng biển Việt Nam là

A. than đá. B. sắt. C. thiếc. D. dầu khí.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (2 điểm)

- a. Phân tích đặc điểm của nhóm đất phù sa của nước ta ?
- b. Vì sao phải bảo vệ tính đa dạng sinh học ở Việt Nam?

Câu 2 (1.0 điểm): Trình bày khái niệm vùng nội thủy và vùng đặc quyền kinh tế?

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KÌ II

NĂM HỌC:

MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 8

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (8 câu; 2,0 điểm)

(Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm)

Câu	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	
Đáp án	D	B	A	B	B	C	C	D	

II. TỰ LUẬN: (3 câu; 3 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1,5 điểm)	a. Phân tích đặc điểm của nhóm đất phù sa	1,5
	- Chiếm khoảng 24 % diện tích đất tự nhiên	0,25
	- Đặc tính chung: phì nhiêu, dễ canh tác và làm thuỷ lợi.	0,25
	- Đất tươi xốp, ít chua, giàu mùn.	0,25
	- Tập trung tại các đồng bằng lớn, nhỏ từ Bắc vào Nam. Rộng và phì nhiêu nhất là đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng Sông Hồng.	0,25
	- Nhóm đất này chia thành nhiều loại và phân bố ở nhiều nơi: đất trong đê, đất ngoài đê khu vực Sông Hồng, đất phù sa cổ miền Đông Nam Bộ, đất phù sa ngọt dọc Sông Tiền, sông Hậu; đất chua mặn, phèn ở đồng bằng ven biển.....	0,5
	b. Nguyên nhân tài nguyên sinh vật nước ta ngày càng bị suy giảm	0.5
	- Khai thác quá mức phục hồi. Chiến tranh	0,25
- Đốt rừng làm nương rẫy. Quản lí lỏng lẻo	0,25	

Câu 2	Trình bày khái niệm vùng nội thủy và vùng đặc quyền kinh tế	1
(1 điểm)	-Vùng nội thủy: là vùng nước ở phía trong đường cơ sở và giáp với bờ biển.	0.5
)	-Vùng đặc quyền kinh tế: là vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải, hợp với lãnh hải thành một vùng biển có chiều rộng 188 hải lí tính từ đường cơ sở.	0.5

---Hết---